

## HÁT BÀI CHÒI - MỘT GIÁ TRỊ NGHỆ THUẬT DÂN GIAN Ở HỘI AN - QUẢNG NAM

Nhận bài:

21 – 09 – 2016

Chấp nhận đăng:

28 – 12 – 2016

<http://jshe.ued.udn.vn/>

Hoàng Đình Phương

**Tóm tắt:** Hát Bài chòi truyền thống ở Hội An là hình thức diễn xướng dân gian mang đậm văn hóa âm nhạc dân gian xứ Quảng mà ngày nay vẫn còn được gìn giữ và sinh hoạt rất sôi nổi trên vùng đất thuần hậu này. Đây có thể xem như hình thức sân khấu âm nhạc lớn ở loại hình âm nhạc dân gian, có giá trị riêng về mặt âm nhạc học. Hát Bài chòi là loại hình sinh hoạt giải trí bình dân nhưng chứa đựng giá trị nhân văn cao cả, có vai trò gắn kết cộng đồng, tạo nên mối quan hệ đồng cảm và đặc biệt là có ý nghĩa giáo dục sâu sắc. Ngày nay, trong thời hội nhập kinh tế mở cửa, giao lưu văn hóa, Hát Bài chòi còn mang trong mình sứ mệnh quảng bá giá trị truyền thống của đất nước để bạn bè, du khách quốc tế hiểu hơn về nét đẹp riêng của văn hóa, con người và đất nước Việt Nam.

**Từ khóa:** Hát Bài chòi; một giá trị; nghệ thuật; dân gian; ở Hội An; Quảng Nam.

### 1. Đặt vấn đề

Hội An là đô thị cổ của xứ Quảng một thời, nơi đây đã từng là cửa ngõ giao thương buôn bán sầm uất giữa các nước như: Ý, Tây Ban Nha, Nhật Bản, Trung Quốc... với người Việt xưa. Đã từng mang danh như Faiifo, Hải Phố, Hoài Phố, đô thị cổ Hội An của tỉnh Quảng Nam vốn là một thành phố cảng lớn của vương quốc Champa trên vùng đất Amavirati từ thế kỷ thứ II đến thế kỷ XV. Ngày 4/12/1999, Hội An được UNESCO công nhận là di sản văn hoá thế giới, nơi đây được ví như bảo tàng sống còn bảo lưu những giá trị văn hóa cổ xưa như: hệ thống kiến trúc đô thị cổ, chùa chiền của người Hoa người Nhật, những giá trị văn hóa tinh thần rất độc đáo còn khá nguyên vẹn được gìn giữ bền bỉ trong đời sống cộng đồng cư dân.

Bài chòi - một trò chơi giải trí, một yếu tố tinh thần gắn liền trong đời sống cộng đồng, một giá trị âm nhạc được người dân Hội An gìn giữ, phát huy tích cực và tồn tại cho đến ngày nay.

Hát Bài chòi là loại hình diễn xướng dân gian có mặt hầu khắp các tỉnh Trung Trung bộ và Nam Trung bộ (từ Trị Thiên cho đến Ninh Thuận và Bình Thuận). Khác với các tỉnh khác có loại hình diễn xướng dân gian này, Hát Bài chòi ở Hội An - Quảng Nam có những nét riêng, độc đáo, mang đậm yếu tố văn hóa truyền thống của người dân xứ Quảng.

Cho đến nay, chưa ai xác định chính xác loại hình diễn xướng dân gian Hát Bài chòi trên vùng đất Quảng Nam xuất hiện từ khi nào, đến từ đâu. Nhưng thiết nghĩ, cũng như các loại hình văn hóa âm nhạc dân gian khác, Hát Bài chòi cũng không tránh khỏi sự giao thoa, tiếp biến... lẫn nhau giữa các vùng - miền lân cận, nhất là có sự tương đồng về lối sống văn hóa cộng đồng.

Hát Bài chòi là loại hình văn hóa diễn xướng dân gian, mang đậm chất sân khấu nhỏ đầy tính ngẫu hứng. Chính vì những yếu tố đó, Hát Bài chòi ở Hội An cũng đã thể hiện đa dạng, độc đáo những lối hát, làn điệu, tính chất hài vui nhộn, thâm thúy... trong cách diễn, cách xướng. Ngày nay, Bài chòi đã theo dòng lịch sử phát triển lên thành Sân khấu dân ca kịch Bài chòi, điều đó cho thấy trò chơi dân gian này không chỉ dừng lại ở loại hình diễn xướng dân gian mà đã chuyển lên loại hình âm nhạc chuyên nghiệp lớn hơn về qui mô, giàu hơn về những giá trị âm nhạc.

\* Liên hệ tác giả

Hoàng Đình Phương

Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng

Email: hdp.huong@ued.udn.vn

Trong phạm vi bài viết muốn đề cập, tôi chỉ đi vào (và dừng lại) mấy vấn đề có trong Hát Bài chòi truyền thống Hội An - Quảng Nam còn đang được gìn giữ, bảo lưu và phát huy cho đến ngày nay.

## 2. Giải quyết vấn đề

### 2.1. Cách thức tổ chức, không gian diễn xướng, thời gian diễn xướng và chủ thể văn hóa

#### \* Cách thức tổ chức

Việc lập chòi để chơi cũng có nhiều cách và mỗi địa phương tổ chức dựng chòi cũng có ít nhiều khác nhau. Ở Hội An - Quảng Nam, người ta dựng chòi theo hình chữ nhật. Hai cạnh dài, mỗi bên dựng 4 chòi đối mặt nhau. Chính giữa là một chòi ngắn gọi là chòi trung ương, bên cạnh là một cái rạp nhỏ phía trong có kê một bộ phản (ván). Bên cạnh bộ phản là hai trống chầu, trước trống chầu là một cái bâng trên có đặt khay tiền và những lá cờ hiệu. Chính giữa hình chữ nhật của sân chơi là vị trí của anh Hiệu đứng diễn xuất, bên cạnh là vị trí của ban nhạc. Sát cạnh anh Hiệu người ta trồng một cây tre có khoét lỗ hồng hoặc treo vào đó cái ống để đựng thẻ bài.

Chòi được làm bằng tranh, tre, nứa, lá. Ba mặt sau che kín chỉ còn lại mặt trước. Chòi rộng khoảng 4 đến 5m<sup>2</sup>, trong chòi có cái mỏ bằng tre để khi trúng quân bài người chơi gõ vào cái mỏ đó để báo hiệu cho ban tổ chức biết, người chạy cờ đến đưa lá cờ vàng.

#### \* Không gian diễn xướng

Hát Bài chòi thường được tổ chức trên một sân rộng ngoài trời. Ở Hội An, sân chơi Bài chòi diễn ra hằng đêm giữa lòng phố cổ, bên cạnh là dòng sông Hoài.

#### \* Thời gian diễn xướng

Hát Bài chòi ở Hội An thường được diễn ra lúc 19h hằng đêm.

#### \* Chủ thể văn hóa

Người diễn là những nghệ nhân sinh sống ở Hội An.

Người chơi là người dân và du khách.

### 2.2. Thể thức cuộc chơi

Khác với lối Hồ bài thai (hay Đố thai, Hồ thai) ở Huế, Treo cừu nhơn ở Nam Trung bộ (là người chơi phải đoán con bài người hô trong phạm vi ba lần, nếu không đúng người chơi phải thua ba đồng, nếu đoán trúng người hô phải trả cho người chơi mười đồng... người hô bắt đầu bằng À... và sau đó là hô một câu lục bát, nội dung chứa đầy yếu tố đánh đố người chơi), ở

Hát Bài chòi Hội An, trước khi bắt đầu, người chơi phải mua một bản bài có dán 3 lá bài. Riêng người hát (hay hô) - gọi là anh Hiệu, giữ nguyên cả một bộ bài.

Khi mọi người đã yên vị, anh bắt đầu rút từng lá bài và lên giọng hô. Thế là cuộc chơi bắt đầu. Thí dụ như khi rút ra lá bài "nhứt trò" (có hình một người học trò) thì anh cất tiếng ngâm nga câu thơ lục bát như sau:

Đi đâu cấp sách đi hoài

Cử nhân chẳng thấy tú tài cũng không

Ai có lá bài này thì đánh vào chiếc mỏ treo trong chòi hoặc hô lên và đưa tám bản bài lên vẩy vẩy, người đưa cờ đem lá "nhứt trò" và kèm theo lá cờ nhỏ (màu vàng) đến giao cho người có con cờ được hô đó để trở thành một đôi. Chòi nào có được ba đôi trước thì chòi đó hô to "tới", lúc đó ván bài được dừng lại và phát thưởng cho người thắng cuộc.

### 2.3. Bộ bài

Bộ bài để đánh bài chòi là bộ bài trùng (Quảng Nam) hay bài tới (Thừa Thiên - Huế). Bộ bài này rất gần với bộ bài tổ tôm hoặc bài tam cúc miền Bắc (nhưng không phải bài tổ tôm hoặc tam cúc). Điều này dễ hiểu vì trên con đường Nam tiến, cha ông ta đã mang theo cả trò chơi quê cũ nhưng tổ tôm vốn là trò chơi mang tính bác học, không phù hợp với cuộc sống "đầu sông ngọn gió" nơi đất khách quê người. Do đó, nhân dân ta ngày ấy đã dân gian hóa trò chơi này. Họ đã nghĩ ra một cách chơi đơn giản hơn và họ đã chuyển bộ bài tổ tôm thành bộ bài trùng, bộ bài tới chơi như bài tam cúc đổi các tên gọi nặng âm Hán - Việt như Bát Sách, Nhị Sách, Cửu Vạn... thành những tên thuần Việt như ông ằm, lá liễu, ngủ trưa, ba gà, đò mỏ... để dễ nhớ, dễ gọi. Với cách gọi thông tục, với cách chơi đơn giản, trò chơi đã được nhiều người hưởng ứng tham gia. Tính chất phổ thông hóa, bình dân hóa của trò chơi khiến nó có sức phổ biến rộng rãi trong quần chúng nhân dân.

Những con bài được in trên loại giấy dó mỏng, thô và dán lên trên một lớp bìa rồi phủ lên một lớp điệp. Mặt sau con bài được quét lên một lớp phẩm màu xanh, đỏ để tạo thêm phần hình thức.

Sự mộc mạc, đơn giản của hình thức con bài kéo theo tên gọi của nó cũng có phần dân dã, gần gũi hơn với cuộc sống thường ngày nơi "vườn làng ngõ xóm" ấy, như: Thằng Móc, Thằng Quán, Bày Dày, Bày Sưa,

Ngủ Trưa, Ngủ Trọt, Ngủ Dụm... Tên gọi những con bài có tính hài hước, châm biếm, dễ dãi, tinh nghịch, tiếng Nôm pha tiếng Hán, khi gọi thế này khi gọi thế khác. Có khi một con bài nhưng lại được gọi với những tên gọi khác nhau như: con Bạch Huệ khi gọi một cách dân dã là Lá Liễu, khi gọi một cách thô tục là con L...; con Nhứt Trờ có khi gọi bằng tên Nhứt Nọc, khi thì gọi con Nọc Thuộc, khi thì gọi con Học Trờ; con Nhì Bánh khi thì gọi con Bánh Hai, khi thì gọi con Tráng Hai...

Ba mươi con bài được xếp thành 3 pho: Pho Văn, Pho Vạn, Pho Sách. Mỗi pho có 9 con ( $9 \times 3 = 27$ ); 3 con còn lại xếp thành 3 cặp yêu: cặp ông âm, cặp thái tử, cặp bạch tuyết.

- Pho Văn: Chín Gối, Tráng Hai (Nhì Bánh), Ba Bụng, Tứ Tượng, Ngũ Rún (Ngũ Rôn), Sáu Miêng (Sáu Ghe), Bảy Liễu (Bảy Dây), Tám Miêng, Chín Cu (Chín Gan), Ông Âm.

- Pho Vạn: Nhứt Trờ (Học Trờ), Nhì Bí, Tam Quảng, Tứ Móc (Tứ Gióng), Ngũ Trọt, Lục Trạng (Lục Chạng), Thất Vung, Bát Bông, Cửu Chùa, Bạch Huệ.

- Pho Sách: Nhứt Ngọc (Ngọc Thuộc, Yêu Nọc), Nhì Nghèo, Ba Gà, Tứ Cẳng (Tứ Sách), Ngũ Trưa (Ngũ Dụm), Sáu Bường (Sáu Hột), Bảy Thưa (Bảy Hột), Tám Dây (Tám Hột), Cửu Điều, Thái Tử.

## 2.4. Lời ca

Bài chòi là một hình thức sinh hoạt văn hóa văn nghệ dân gian rất độc đáo. Văn bản lời ca bài chòi là một loại hình văn học dân gian chủ yếu mang tính diễn đạt. Do đó, khảo sát bài chòi đứng trên bình diện văn học, chúng ta cần đi sâu nghiên cứu phần nội dung và đặc điểm thi pháp của lời ca bài chòi.

### 2.4.1. Đặc điểm thi pháp

Lời ca là yếu tố cơ bản trong dân ca bài chòi. Lúc đầu, lời ca ra đời nhằm đáp ứng nhu cầu vui chơi giải trí tại chỗ, nâng đỡ trò chơi, tạo sắc thái văn nghệ nhằm lôi cuốn người mộ điệu. Mặt khác, lời ca được anh (chị) hiệu hát lên cũng tác động đến người chơi nhằm mục đích gọi nghỉ, gọi tá, dẫn dắt tư duy người chơi hình dung đến hình ảnh một con bài sắp ra.

Dần dần, do đời sống phát triển, nhu cầu văn hóa văn nghệ trên vùng đất mới cũng phát triển. Vì thế, người chơi mong muốn nghe được những lời ca dài hơn, mang ý nghĩa sâu sắc, phản ánh những vấn đề phong

phú, đa dạng hơn của cuộc sống. Những vấn đề của hiện thực xã hội được đề cập như đấu tranh giai cấp, đấu tranh chống lễ giáo phong kiến, phê phán thói hư tật xấu của người đời, đề cao nhân nghĩa; đồng thời ca ngợi lao động, ca ngợi tình yêu lứa đôi, ca ngợi quê hương đất nước đã trở thành đề tài quen thuộc của lời ca bài chòi. Hơn nữa, lời ca bài chòi cũng cần phản ánh tâm lý con người với các trạng thái hỷ, nộ, ái, ố, ai, lạc, dục... làm cho lời ca dài thêm mới có thể chuyển tải hết được sự phong phú đa dạng, đa sắc thái do cuộc sống mang lại.

Gà tơ xào với mướp già

Vợ hai mươi tuổi, chồng đã sáu mươi

Ra đường chúng bạn chê cười

Rằng hai ông cháu kết đôi vợ chồng

Đêm nằm tưởng cái gối bông

Giật mình gối phải râu chồng nằm bên

(Con bài Chín gối)

### 2.4.2. Thể thơ

1) Thể lục bát: Lục bát là thể thơ phổ biến nhất trong lời ca bài chòi, một câu sáu chữ, một câu tám chữ.

Lục bát biến thể: là có sự thay đổi số từ ở các dòng 6 hoặc 8. Biến thể câu lục, biến thể câu bát, hoặc biến thể chung:

- Biến thể câu lục

Chú giỏi sao chú chẳng đi thi

Cứ ăn xó bếp ngủ thì chuồng trâu

Trạng không xứng trạng tui (tôi) có hầu cũng ưỡng công

(Con bài Lục trạng)

- Biến thể câu bát

Đói lòng ăn hột (hạt) Chà Là

Vui cười với năm sáu chú bạn, sầu riêng ta một mình

(Con bài Chín hột)

- Hoặc biến thể chung

Nồi tròn thì úp vung tròn

Nồi méo thì úp vung méo

Bạn ở là sao cho khôn cho khéo

Vung méo úp nồi tròn

(Con bài Thất vung)

2) Song thất lục bát: Theo nhạc sĩ Hoàng Lê: “*Thơ song thất lục bát rất khó hát bài chòi...*”<sup>1</sup>. Khó chứ không phải không hát được, vì nó luôn bị tình trạng rời rạc, khó logic của hai câu thất với những thể thơ khác hoặc ghép nối nhiều thể song thất lục bát lại với nhau trong cấu trúc một motif âm nhạc liên hoàn ở phần giai điệu. Do điệu hát vừa vào nhịp êm ả ở hai câu thơ lục bát, bỗng tiếp theo gặp ngay sự thay đổi tiết tấu, cao độ và vị trí của thanh điệu chủ ở hai câu song thất vì phải theo sự thay đổi của tiết thơ. Rồi cứ như thế đoạn hát bị lặp lại giống nhau nghe rất nhàm tai.

Tuy hát bài chòi khó đối với những đoạn thơ dài, nhưng thể thơ song thất lục bát rất cần cho những chỗ chuyển điệu.

3) Các thể thơ khác: Bên cạnh những thể thơ trên, hát bài chòi còn có thơ năm chữ, bốn chữ... tuy nhiên, những sáng tác cho những thể thơ này không nhiều. Những bài thơ thông thường trong khoảng 3, 4, 5 dòng hoặc nhiều hơn nữa, và không câu nệ số tiếng trong mỗi dòng. Sự hiệp vần của các thể thơ khá tự do, không nhất thiết phải hiệp vần bằng trắc như ở thể lục bát. Đặc trưng lời của thể thơ này là miễn sao các câu hiệp vần với nhau trong một chỉnh thể để phát triển được nhạc tính của làn điệu

## 2.5. Làn điệu

Làn điệu là yếu tố cơ bản trong cấu trúc của chỉnh thể dân ca có tính ổn định và bền vững, đóng vai trò chủ đạo trong việc tổ chức, chi phối, điều tiết lời thơ và diễn xướng. Thuật ngữ làn điệu được sử dụng để nghiên cứu âm nhạc truyền thống nhất là dân ca.

Đối với Hát Bài chòi ở Hội An, những làn điệu được sử dụng như: Cổ bản, Xuân nữ, nói lới và vay mượn những làn điệu lý để ghép lời mới có nội dung phù hợp với quần bài muốn hô.

---

<sup>1</sup> Trích: Hoàng Lê (2001), Lịch sử ca kịch và âm nhạc bài chòi, *Sở VH TT Bình Định*.

### 2.5.1. Làn điệu Cổ bản

Trong Hát Bài chòi truyền thống ở Hội An, làn điệu Cổ bản được sử dụng khi mới đầu vào cuộc chơi bài chòi để giới thiệu sơ lược tất cả những con bài trong bộ bài tỳ, thỉnh thoảng cũng được sử dụng chen vào những câu hô với điệu Xuân nữ.

Điệu Cổ bản được sử dụng không nhiều trong Hát Bài chòi truyền thống ở Hội An, nhịp điệu hơi nhanh hơn so với điệu Xuân nữ và các làn điệu Lý. Âm nhạc tươi vui, trong sáng, tiết tấu đảo phách nhiều, tính chất giai điệu pha chút tình nghịch, khỏe khoắn. Pha trộn điệu Cổ bản vào cách hô sẽ làm cho không khí cuộc chơi sôi nổi hơn, rộn ràng hơn, xóa tan sự nhàm chán của điệu Xuân nữ với mật độ sử dụng nhiều trong buổi diễn bài chòi.

### 2.5.2. Nói lới

Nói lới được sử dụng xen lẫn vào giữa những làn điệu nhằm thể hiện màu sắc diễn kịch trong cuộc chơi, đồng thời giảm bớt sự nhàm chán khi một làn điệu được kéo dài thể hiện trọn vẹn ý nghĩa của nội dung văn học con bài.

### 2.5.3. Điệu Xuân nữ

Làn điệu Xuân nữ được sử dụng nhiều nhất, và là làn điệu chủ đạo giữ vai trò làm nòng cốt trong suốt cuộc chơi Bài chòi truyền thống ở Hội An – Quảng Nam.

Điệu Xuân nữ thường sử dụng thể thơ lục bát, song thất lục bát hoặc lục bát biến thể... trong phần lời ca, khúc hát dài hay ngắn là tùy thuộc vào nội dung lời ca nói về con bài đó, nếu như kéo dài thì bao gồm nhiều thể thơ nối tiếp nhau cho đến khi điểm thị con bài đó. Âm nhạc được tiến hành với nhịp độ đều, tốc độ ít biến đổi, giai điệu uyển chuyển, mềm mại, luyến láy nhiều với những âm rung tạo cảm xúc rất độc đáo, làm cho người chơi thấm thía những dòng cảm xúc giai điệu dân gian đến cuối cuộc chơi.

Tiết tấu đảo phách là yếu tố đặc trưng của điệu Xuân nữ, tạo sự lơ lửng, chênh vênh trong giai điệu, điều này muốn nói lên yếu tố tình nghịch, vui tươi của cuộc chơi mặc dầu đây là làn điệu mềm mại, sâu lắng, trữ tình.

Điệu Xuân nữ tha thiết, trữ tình thích hợp với lối tự sự giải bày tâm trạng, lối đan ghép chất liệu đem lại giọng điệu mới, tạo nên sự điều hòa tính chất u buồn, mềm mại, bên cạnh tính chất rắn rỏi, tươi mát.

### 2.5.4. Thể “Lý” được sử dụng trong Bài chòi Hội An

Cũng giống như điệu Cổ bản, làn điệu Lý cũng được sử dụng không nhiều trong Hát Bài chòi truyền thống ở Hội An. Vai trò của Lý là tô thêm màu sắc của cuộc chơi, cuộc diễn Bài chòi. Lý góp phần tăng thêm yếu tố dân gian trong cuộc sinh hoạt vui chơi cộng đồng

Bài chòi. Khác với làn điệu Xuân nữ, Lý được hát với thể thơ tự do 6, 7, 9 chữ hoặc nhiều hơn nữa.

Làn điệu Lý sử dụng trong Bài chòi Hội An đôi khi lấy nguyên cả bài Lý nào đó (chủ yếu thuộc vùng dân ca Liên khu V) thay lời mới vào để nói về nội dung còn bài.

Giai điệu của làn điệu Lý mềm mại, uyển chuyển, man mác nỗi buồn đặc hữu của dân ca Liên khu V. Tuy vậy, khi được áp dụng vào trong chơi Bài chòi nó được nâng lên với nhịp độ nhanh hơn, thể hiện tinh thần vui chơi, rộn ràng và hòa nhịp chung với nhịp độ cuộc chơi, cuộc diễn với giai điệu Xuân nữ, Cổ bản,...

## 2.6. Giá trị nghệ thuật

### 2.6.1. Giá trị nội dung lời ca

Sinh hoạt Hát Bài chòi không những là một hình thức giải trí dân gian đơn thuần, mà nó còn là một sinh hoạt mang tính giáo dục sâu sắc. Lời ca được viết trong Hát Bài chòi như một triết lý chứa một giá trị nhân văn cao cả, nó mang những giá trị văn hóa tinh thần đầy ý nghĩa, một giáo lý nhân văn sâu sắc mà cần phải bảo quản, gìn giữ.

#### \* Tính nhân văn

Thứ nhất, thông qua nội dung của những câu Thai ta có thể tìm thấy trong đó sự ca ngợi tình phụ mẫu, tình thầy trò, theo những chuẩn mực đạo đức truyền thống của dân tộc.

Thứ hai, ca ngợi tình cảm phụ thê. Tình yêu luôn là đề tài muôn thuở, nó chiếm một phần không nhỏ trong tâm hồn của mỗi người. Có khi nó sẽ làm thăng hoa một cảm xúc và có khi nó để lại một khoảng lặng buồn trong tâm hồn của chúng ta. Trong Bài chòi cũng như thế, những câu hát về tình yêu chiếm một vị trí không nhỏ, đặc biệt là ca ngợi về sự thủy chung, gắn bó chia sẻ những niềm vui, nỗi buồn, sự ngang trái của cuộc đời.

Thứ ba, ca ngợi những đức tính tốt đẹp của con người đó là lòng hiếu nghĩa, lòng nhân ái, sự bao dung, chia sẻ, cái tâm trong sáng và những giá trị đạo đức truyền thống của dân tộc.

Nhìn chung, trên đây là những điều cơ bản thể hiện tính nhân văn trong Bài chòi. Tuy được thể hiện ở nhiều khía cạnh, nhiều cung bậc khác nhau nhưng tất cả đã nói lên được tính nhân văn sâu sắc trong Bài chòi. Thế nhưng, để làm nên đặc trưng của Bài chòi không chỉ có tính nhân văn mà ta cần phải nói đến tính giáo dục trong nó.

#### \* Tính giáo dục

Tính giáo dục trong Bài chòi được thể hiện ở nội dung của những câu Thai với nhiều khía cạnh khác nhau, đó là sự giáo dục về đạo đức, về nhân cách sống, về tình yêu quê hương đất nước, hướng con người đến những giá trị, những chuẩn mực đạo đức cao đẹp hơn.

Thứ nhất, giáo dục về tình yêu quê hương, đất nước. Tình yêu quê hương đất nước luôn là nguồn cảm xúc mạnh mẽ nhất trong sáng tạo nghệ thuật. Ta có thể tìm thấy sự hiện diện của nó từ những câu ca mộc mạc, quê mùa đậm chất dân dã đến những lời ca mang phong cách đương đại. Đối với Bài chòi cũng vậy, tình yêu quê hương được khắc họa khá sâu sắc trong những câu ca đó là lòng tự hào về quê hương, sự gởi gắm tình cảm về chốn thôn quê dân dã nơi mình đã chào đời. Đặc biệt, đó là những lời nhắn nhủ, mỗi người phải biết hướng về cội nguồn, về nơi ta sinh ra và về nơi đã cho ta những điều hạnh phúc trong đời...

Thứ hai, thông qua việc phê phán những tệ nạn xã hội từ đó hướng con người tránh xa nó. Đó có thể là phê phán những con người bạc tình vô ơn; hay là phê phán sự vơ vét, bóc lột của bọn quan lại, cường hào, của những kẻ giàu đối với người nghèo.

Thứ ba, thông qua việc phê phán những hủ tục lạc hậu để từ đó hướng con người đến một xã hội văn minh hơn như phê phán tục bói toán.

Ví dụ lời ca sau:

*Tướng cô là cạp cái rìng xanh*

*Còn tôi phận con chuột nhắt sánh sao cho bằng*

*Số cô là số sát chông*

v.v....

Tóm lại, có những giai điệu lời ca làm ta rung động, có những giai điệu lời ca để lại một khoảng lặng nào đó trong lòng chúng ta và cũng có những giai điệu lời ca đem đến cho ta sự hiểu biết về một vùng đất, về con người nơi đó. Bài chòi cũng vậy, đây là một loại hình đặc trưng của người Nam Trung bộ nói chung và xứ Quảng nói riêng. Nội dung của những câu Thai đã cho ta hiểu được tính cách của con người nơi đây chân chất, ngay thẳng, nhân ái chan hoà. Tuy nhiên, điều đặc trưng nhất trong mỗi câu Thai là tính nhân văn và tính giáo dục sâu sắc.

Chính bởi đặc trưng trên đã làm nên sự độc đáo trong Bài chòi. Có lẽ vì thế mà sau những giai điệu lời

ca ấy đã cho ta một khoảnh khắc để trở về với những giá trị truyền thống của dân tộc. Tuy què kiểng mà dễ đi vào lòng người, tuy mộc mạc, dân dã nhưng thấm đượm tính nhân văn. Đến với Bài chòi, ta như đến với một phần đời sống tâm hồn của người dân nơi đây.

Sự cấu thành rất logic giữa các thể thơ đã làm nên một chỉnh thể văn học có tính thống nhất cao. Sự đa dạng các thể thơ kéo theo phong phú về làn điệu, làm cho loại hình sinh hoạt sân khấu dân gian Hát Bài chòi truyền thống ở Hội An trở nên hoàn thiện cả về giá trị nội dung lẫn giá trị nghệ thuật.

Mặc dầu lời văn được thay đổi cho phù hợp với ngữ cảnh, yếu tố đa dạng tránh sự nhàm chán trong giá trị văn học, ngôn ngữ, ngữ điệu giọng nói địa phương hòa lộn trong phần lời ca rất nhiều,... thế nhưng qua đó, chúng ta vẫn nhận ra được giá trị nhân văn, ý nghĩa sâu sắc chứa đựng trong lời văn qua từng con bài, qua từng giai điệu.

### 2.6.2. Giá trị nghệ thuật âm nhạc

Hát Bài chòi là một phương thức diễn xướng mang tính dân gian cao, với một hệ thống phong phú các làn điệu được kết hợp đan xen lẫn nhau, đã xây dựng thành một vở diễn hoàn chỉnh, có giá trị nghệ thuật khá rõ nét. Nói lối xen kẽ trong những lối hát.

Tổng hợp và gắn kết rất độc đáo các làn điệu, nói lối từ những mảng âm nhạc khác nhau như các làn điệu có nguồn gốc trong âm nhạc dân gian, các điệu Lý có nguồn gốc trong dân ca Liên khu V (hay còn gọi là Dân ca dân nhạc) đã làm cho âm nhạc Hát Bài chòi truyền thống ở Hội An - Quảng Nam phong phú và đa dạng hơn.

Hát Bài chòi là một nghệ thuật diễn xướng đã nâng tính sôi nổi, hấp dẫn cho một hình thức nghệ thuật dân gian. Và điều này chính là diện mạo và đặc tính của nghệ thuật dân gian, tính “dân gian” được nổi rõ bởi yếu tố trên.

Có thể kết luận rằng: Hát Bài chòi là một trò chơi dân gian mang đậm đặc tính sôi nổi, kịch tính, hài hước vừa là một màn diễn mang giá trị nghệ thuật diễn xướng cao, vừa là một tác phẩm có lời ca mang một giá trị nhân văn sâu sắc.

\* So với các địa phương khác có loại hình âm nhạc dân gian Hát Bài chòi, thì Hát Bài chòi ở Hội An có nét

riêng, thể hiện đặc trưng về âm nhạc và văn hóa nơi đây: từ tính dí dỏm, hài hước trong cách diễn xuất cho đến các làn điệu, giai điệu được sử dụng trong nghệ thuật này.

Nhiều tác giả đã nói đến cái nôi của Hát Bài chòi là quê hương Bình Định, điều này cũng chưa xác định rõ nhưng thiết nghĩ, cho dầu sinh ra khi nào, ở đâu... loại hình âm nhạc giải trí này vẫn có một nét riêng khi có mặt trên một địa phương, hay vùng miền nhất định. Bởi vì, đã nói đến dân gian thì phải có tính “địa bản”, “đị bản” sao cho phù hợp với văn hóa vùng miền, ngôn ngữ địa phương, phong tục nơi đó. Hát Bài chòi là loại hình âm nhạc dân gian có tính sáng tạo cao, chính vì vậy, việc biến hóa các giai điệu có cùng tên một làn điệu (giống như các nơi khác thường dùng) sao cho mang nét âm nhạc đặc thù của vùng đất, con người nơi đó là điều không tránh khỏi.

Với vai trò người nghe và tìm hiểu về âm nhạc dân gian, chúng tôi có cảm nhận như sau: Ví dụ như làn điệu Xuân nữ, so với lối hát Xuân nữ ở quê hương Bình Định, thì ở Hội An, làn điệu Xuân nữ hát chậm hơn, mềm mại hơn, đầy biểu cảm nhạc tính hơn,...

Chính vì vậy, từ lối hát của của một trò chơi giải trí bình dân, Hát Bài chòi đã phát triển lên thành sân khấu Dân ca kịch bài chòi trong đó âm nhạc đóng vai trò chủ đạo. Đã có một thời loại hình sân khấu Dân ca kịch bài chòi (thường gọi là Dân ca kịch Liên khu V, mà cụ thể là Quảng Nam và Đà Nẵng) phát triển và thịnh hành rực rỡ, cũng chính nhờ sự giàu có về nhạc tính trong giai điệu, làn điệu âm nhạc Hát Bài chòi ở Hội An nói riêng và Quảng Nam - Đà Nẵng nói chung.

### 3. Kết luận

Có vai trò như một phong cách ở loại hình diễn xướng thuộc sân khấu dân gian, Hát Bài chòi đã để lại một dấu ấn tiêu biểu cho phong cách nghệ thuật dân gian, góp phần làm rạng rỡ thêm những mảng khối màu sắc về bức tranh âm nhạc dân gian Việt Nam, làm cho bức tranh ấy trở nên giàu sức sống, độc đáo, đa dạng và lộng lẫy hơn.

Ý nghĩa vui chơi thư giãn là mục đích chính trong màn diễn xướng Hát Bài chòi, ngoài ra còn có những vai trò thực tiễn khác mà thời đại ngày nay cần được quan tâm và phát huy hơn nữa như: củng cố cộng đồng,

giáo dục tư tưởng, đạo đức, phản ánh đa dạng những nhân tình thế thái trong cuộc sống đời thường...

Yếu tố văn hoá, vui chơi giải trí hoà trộn trong màn diễn xướng đã để lại một giá trị nghệ thuật âm nhạc một cách đặc hữu chỉ có ở Hát Bài chòi. Và chúng tôi cũng có thể nói rằng, màu sắc âm nhạc chủ đạo trong màn diễn xướng Hát Bài chòi là vui tươi, cô đọng, hài hước, giàu tính kịch...

Chính vì Hát Bài chòi là một hình thức sinh hoạt văn hóa có ý nghĩa sâu sắc, một loại hình diễn xướng có giá trị đích thực về âm nhạc nên chúng ta cần tôn trọng, gìn giữ và có những định hướng để phát huy hình thức sinh hoạt văn hóa, giải trí có ý nghĩa thiết thực và vai trò rộng lớn này.

### Tài liệu tham khảo

- [1] Đỗ Bằng Đoàn và Đỗ Trọng Huề (1995), Việt Nam Ca trù biên khảo, NXB Thành phố Hồ Chí Minh.
- [2] Lê Mạnh Thát (2001), Lịch sử âm nhạc Việt Nam (từ thời Hùng Vương đến thời Lý Nam Đế), NXB Thành phố Hồ Chí Minh.
- [3] Ngô Đức Thịnh (chủ biên) (2000), Văn hoá dân gian làng biển, NXB Văn hoá Dân tộc, Hà Nội.

- [4] Ngô Đức Thịnh (2008), Về tín ngưỡng và lễ hội cổ truyền, NXB Viện Văn hóa và Khoa học Xã hội, Hà Nội.
- [5] Nguyễn Phước Tương (2004), Hội An di sản văn hóa thế giới, NXB Văn nghệ, Tp. Hồ Chí Minh.
- [6] Nguyễn Quang Thắng (2001), Quảng Nam đất nước và nhân vật I & II, NXB Văn Hóa Thông Tin.
- [7] Tài liệu tổng hợp các ý kiến tại buổi thảo luận khoa học tại thành phố Hồ Chí Minh (1993), Thang âm điệu thức trong âm nhạc truyền thống một số dân tộc miền Nam Việt Nam, NXB Viện Văn hóa Nghệ thuật, Tp. Hồ Chí Minh.
- [8] Tô Vũ (2002), Âm nhạc Việt Nam truyền thống và hiện đại, Viện Âm nhạc, NXB Hà Nội.
- [9] Biên tập: Trần Văn An (2005), Di sản văn hóa văn nghệ dân gian Hội An, Chịu trách nhiệm xuất bản: Trung tâm Quản lý bảo tồn di tích Hội An.
- [10] Trương Đình Quang (2011), Hát Bả trạo - Hồ đưa linh, NXB Văn hóa Dân tộc.
- [11] Trương Đình Quang (2005), Men rượu Hồng Đào, NXB Đà Nẵng.
- [12] Võ Văn Hòe, Hồ Tấn Tuấn, Lưu Anh Rô (2007), Văn hóa xứ Quảng một góc nhìn, NXB Đà Nẵng.

### BAI CHOI SINGING - A FOLK ART VALUE IN HOI AN - QUANG NAM

**Abstract:** Traditional Bai Choi singing in Hoi An is a traditional folk form of singing and performance brimming with Quang region's folk music culture which is still preserved as a very lively activity in this warm-hearted land. This type of music can be considered as a great form of theatre music that belongs to folk music with its own musicological values. Bai Choi singing is a kind of popular recreational activity which contains lofty human values, functions as a community link, creates sympathetic relationships, especially features profound educational significance. Today, in the open-door time of economic integration and cultural exchange, Bai Choi singing also has as its mission to introduce the country's traditional values to friends and international visitors, bringing them a better insight into distinctive beautiful features of the culture, people and country of Viet Nam.

**Key words:** Bai Choi singing; a value; art; folk; in Hoi An; Quang Nam.